

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ IV NĂM 2022

(Kèm theo văn bản số /STC-QLNS ngày /01/2023 của Sở Tài chính tỉnh Y

Đơn vị: T

STT		DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2022	SỐ SẴN
				THỰC H DỰ TOÁN NĂM
A	B	1	2	3=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	4,600,000	8,318,933	180.8
I	Thu cân đối NSNN	4,600,000	4,616,686	100.4
1	Thu nội địa	4,200,000	4,078,420	97.1
2	Thu từ dầu thô			
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	400,000	538,267	134.6
4	Thu viện trợ			
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		3,702,247	
B	TỔNG CHI NSDP	11,133,898	11,843,700	106.4
I	Chi cân đối NSDP	9,594,887	9,854,901	102.7
1	Chi đầu tư phát triển	2,511,740	3,396,357	135.2
2	Chi thường xuyên	7,311,748	6,253,423	85.5
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	5,000	5,469	109.4
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1,200	1,200	100.0
5	Dự phòng ngân sách	198,452	198,452	100.0
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	1,539,011	1,988,799	129.2
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	85,100	0	0.0
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	5,000	1,403	28.1

NSNN

ên Bái)

riệu đồng

TRƯỚC
TÊN VỚI
CÙNG KỲ
NĂM
TRƯỚC
4
115.5
107.9
103.9
151.5
126.7
183.1
153.8
90.0
238.4
3,222.1
0.0
4.3